

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 06/3/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng  
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 16/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 23/02/2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số E, khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 082084027252; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Hàn Thị Út N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt Nguyễn Ngọc P 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 24/7/2010;

- Ngày 20/6/2012, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt Nguyễn Ngọc P 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 03/6/2019;

- Ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 04/7/2022;

- Ngày 03/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Ngọc P 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2025 đến ngày 11/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại:*

1. Lê Thị Hồng T, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Huỳnh Văn Út H, sinh năm 1979; nơi cư trú: số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

3. Huỳnh Văn Đăng K1, sinh năm 2004; nơi cư trú: số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thành L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố D, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Võ Tuấn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

3. Trần Nhật T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: số C, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thanh Sơn E, sinh năm 1999; nơi cư trú: số E, ấp K, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Võ Phương L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: số C, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

3. Bùi Thị Kim N1, sinh năm 1980; nơi cư trú: số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

4. Nguyễn Hoài P1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

5. Võ Thị Kim L2, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 05/8/2025, Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Công an phường S, tỉnh Vĩnh Long tuần tra trên tuyến Quốc lộ E hướng từ Vòng xoay T về Ủy ban nhân dân phường S, tỉnh Vĩnh Long. Đến khu vực Cầu S ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long, Lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô Biển số: 71K3 - 5400 có biểu hiện bất thường nên bám theo đối tượng. Đến trước Nhà trọ T5 ở Số B, Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long, Lực lượng Công an ra hiệu lệnh yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Qua

kiểm tra, P không xuất trình được giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe, tiến hành kiểm tra trên người của P phát hiện trong túi áo phía trước bên trái P đang mặc có 01 nỏ thủy tinh và 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bốn phía, bên ngoài túi nylon được quấn băng keo màu đen, bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. P khai nhận với Lực lượng Công an 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ P dùng để sử dụng ma túy còn 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy của P cất giấu để sử dụng, Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Về nguồn gốc ma túy, P khai khoảng 9 giờ 30 ngày 05/8/2025, P điều khiển xe mô tô Biển số: 71K3 - 5400 đến khu vực V xoay H ở phường P, tỉnh Vĩnh Long gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại ma túy đá để sử dụng. Người nam thanh niên đưa cho P 01 túi ma túy bên ngoài quấn băng keo màu đen, P cất giấu túi ma túy vào túi áo bên trái (bên trong túi áo P có cất giấu 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ P dùng để sử dụng ma túy), rồi điều khiển xe mô tô Biển số 71K3 - 5400 đi đến quán C ở khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long gặp Trần Văn T2 bán máy tính xách tay hiệu Asus. Sau khi bán máy tính xách tay cho T2, P điều khiển xe mô tô Biển số: 71K3 - 5400 đến Cửa hàng G ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long chơi game đến khoảng 15 giờ 05 cùng ngày, P ra về, đến trước nhà trọ Thu H1 số 250C ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long thì bị Công an kiểm tra phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ ma túy cùng nỏ thủy tinh.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) nỏ thủy tinh, được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 1; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên ngoài túi nylon quấn băng keo màu đen bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 2; 01 (một) xe mô tô hiệu: River; màu sơn: đỏ; Biển số: 71K3 - 5400; Số khung: VHTPCH032HT-009195; Số máy: VTT1P52FMH-051671; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu trắng, Số Imei1: 860224078575169, Số I: 8602240785755177, Số sim: 0966979261.

Kết luận giám định Số 74/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 11/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh V kết luận: Chất màu trắng bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0239 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 2 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,1860 gam. Tổng khối lượng ma túy: 0,2099 gam, ma túy loại Methamphetamine.

H2 lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V: 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 1, sau giám định đã được niêm phong lại; Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 2, sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 0,1424 gam.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nêu trên, Nguyễn Ngọc P còn thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” 02 lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 16 giờ 05 phút ngày 16/7/2025, Nguyễn Ngọc P đến nhà bà Hàn Thị Út N là mẹ của P ở ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long để chơi và ngủ qua đêm. Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 17/7/2025, Phước thức dậy và đi bộ xung quanh khu vực ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm, khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị Hồng T ở ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long, P thấy nhà sau không khóa cửa nên nảy sinh ý định lén lút vào bên trong lấy trộm tài sản. P lén vào nhà bằng cửa sau, đến khu vực nhà bếp, P nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, màu bạc và 01 máy tính xách tay hiệu S3 R439, màu đen của chị T đang để trên bàn. P lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần bên phải, lấy máy tính xách tay giấu trong lưng quần phía trước bụng rồi tẩu thoát ra ngoài về nhà ngủ. Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 17/7/2025, P đón xe đến Cửa hàng Đ ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Thành L làm chủ, bán điện thoại di động vừa trộm được cho anh L với số tiền 1.400.000 đồng. P đến Cửa hàng S4 ở ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long do anh Võ Tuấn A làm chủ, bán máy tính xách tay cho anh A được số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và máy tính xách tay có được P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ: Do anh Võ Tuấn A giao nộp: 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Samsung R439, màu đen đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, màu bạc, mua vào tháng 3/2023: giá trị tài sản ngày 17/7/2025 là 2.166.000 đồng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung màu đen mua vào năm 2010 giá trị tài sản ngày 17/7/2025: 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của bị hại T trong lần phạm tội này là 4.366.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 04/8/2025, Nguyễn Ngọc P thuê xe ôm đến khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long để gặp người bạn tên T3 (không rõ họ và tên địa chỉ cụ thể), nhưng không gặp được T3 nên P đi bộ và tìm người bán điện thoại của P để lấy tiền đón xe về nhà nhưng không ai đồng ý mua điện thoại. Khi đi ngang qua nhà ông Huỳnh Văn Út H ở Số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long, P thấy con ông H tên Huỳnh Văn Đăng K1 đang ngủ trên võng ở hành lang nhà, trên bàn cạnh võng có cắm sạc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, màu Titan. P lén vào phòng khách của nhà ông H thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu xám của anh K1 đang để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. P lấy máy tính xách tay giấu ở bên trong áo khoác, rồi đi trở ra đến vị trí điện thoại, P tháo dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần. P tiếp tục đi qua gian nhà phụ bên cạnh gian nhà anh K1 đang nằm ngủ, P thấy 01 xe mô tô hiệu River, màu đỏ, Biển số: 71K3 - 5400 của ông H dựng trong nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, P đến dẫn xe ra khỏi nhà và điều khiển xe cùng với tài sản trộm được về hướng Vòng xoay P. Trên đường đi, P sử dụng điện thoại cá nhân điện thoại cho Trần Nhựt T1 kêu bán điện thoại Iphone. T1 cùng với Bùi Thanh S Em đến Quán cà phê S1 ở Đường N, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long gặp P. Tại đây, P đưa điện thoại Iphone 16 Pro, màu Titan cho T1 xem và nói với T1 điện thoại của P

quên mật khẩu nên bán cho T1 với giá là 2.000.000 đồng (T1 không biết điện thoại do trộm cắp mà có). T1 đồng ý mua và đưa trước cho P 1.000.000 đồng. Đến sáng ngày 05/8/2025, do điện thoại không sử dụng được nên T1 liên lạc với P để trả lại và hẹn P ra quán C ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. T1 cùng với Võ Phương L1 đến quán cà phê S2 gặp P, T1 trả điện thoại cho P. Tại đây, P lấy trong balo màu xanh của P ra 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu xám và nói của P không sử dụng nữa nên bán cho T1 với giá là 1.000.000 đồng (T1 không biết máy tính xách tay do trộm cắp mà có), P bán cả điện thoại và máy tính xách tay giá là 2.000.000 đồng, T1 không cần trả lại điện thoại. T1 đồng ý và trả thêm cho P 1.000.000 đồng, T1 đưa máy tính xách tay cho L1 cất giữ. Số tiền bán điện thoại và máy tính xách tay có được, P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng do Trần Nhật T1 giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, 128GB, màu Titan; 01 (một) balo bằng vải màu xanh.

Vật chứng do Võ Phương L1 giao nộp: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Asus G513H R7 4800H/8GB/512GB/4GB, màu xám.

Kết luận định giá tài sản số 248/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu River, màu đỏ, Biển số: 71K3 - 5400 (mua vào ngày 03/8/2005): giá trị tài sản ngày 04/8/2025 là 2.300.000 đồng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Asus G513H R7 4800H/8GB/512GB/4GB, màu xám (mua vào năm 2022): giá trị tài sản ngày 04/8/2025: 6.333.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, 128GB màu Titan (mua vào ngày 08/7/2025): giá trị tài sản ngày 04/8/2025: 22.666.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của các bị hại H và K1 trong lần phạm tội này là: 31.299.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc P chiếm đoạt của các bị hại Lê Thị Hồng T, Huỳnh Văn Út H và Huỳnh Văn Đăng K1 trong 02 lần trộm cắp tài sản là: 35.665.000 đồng.

Ngày 16/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại Lê Thị Hồng T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung R439, màu đen đã qua sử dụng. Bị hại Lê Thị Hồng T đã nhận lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung, chị T không yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Phước lấy trộm nhưng không thu hồi được.

Ngày 07/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Huỳnh Văn Đăng K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, màu T4 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus G513H R7 4800H/8GB/512GB/4GB, màu xám. Ngày 30/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Huỳnh Văn Út H 01 xe mô tô hiệu: River, màu sơn: đỏ, Biển số: 71K3-5400; Số khung: VHTPCH032HT-009195; Số máy: VTT1P52FMH-051671. Bị hại Huỳnh Văn Đăng K1 và Huỳnh Văn Út H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường gì khác và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Nguyễn Ngọc P.

Đối với 01 (một) balo bằng vải màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, Số Imei1: 860224078575169, Số I: 8602240785755177, có gắn Sim số 0966979261 là tài sản cá nhân của P, P sử dụng điện thoại liên lạc để bán tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ.

Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1424 gam được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 74/2025 là vật cấm tàng trữ, lưu hành, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Tuấn A yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường số tiền 200.000 đồng anh A đã mua máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung R439 sau đó bị thu hồi, P đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Người liên quan Trần Nhật T1 không yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường số tiền 2.000.000 đồng Tâm mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro và máy tính xách tay nhãn hiệu Asus sau đó bị thu hồi.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc P khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của P phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSKV5 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Nguyễn Hoài P1 trình bày: Anh là hàng xóm của bị cáo, anh có chứng kiến việc công an đến nhà của bị cáo để mời làm việc. Ngoài ra, anh không chứng kiến sự việc gì khác.

Người làm chứng Võ Thị Kim L2 trình bày: Bà là tổ trưởng tổ dân phố của bị cáo, bà có chứng kiến việc công an đến nhà của bị cáo để mời làm việc. Ngoài ra, bà không chứng kiến sự việc gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị kết án về 02 tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho bị hại Lê Thị Hồng T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung R439, màu đen đã qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không thu hồi được.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho Huỳnh Văn Đăng K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, màu Titan, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus G513H R7 4800H/8GB/512GB/4GB, màu xám; trả cho Huỳnh Văn Út H 01 xe mô tô hiệu: River, màu sơn: đỏ, Biển số: 71K3-5400; Số khung: VHTPCH032HT-009195; Số máy: VTT1P52FMH-051671, ông H, ông K1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận anh Trần Nhật T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng Tâm mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro và máy tính xách tay nhãn hiệu Asus sau đó bị thu hồi.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) balo bằng vải màu xanh; Sim số 0966979261; 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1424 gam được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 74/2025 là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, Số Imei1: 860224078575169, Số I: 8602240785755177 là tài sản cá nhân của P, P sử dụng điện thoại liên lạc để bán tài sản trộm cắp;

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Tuấn A số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 09 giờ 55 phút ngày 05/8/2025, tại khu vực đường bê tông trước nhà T ở số B, Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Ngọc P có hành vi tàng trữ trái phép 0,2099 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ ma túy.

Ngoài ra, bị cáo còn 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 01 giờ 05 phút ngày 16/7/2025, tại ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Ngọc P có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, màu bạc, trị giá 2.166.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung, màu đen trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt trong lần phạm tội này là: 4.366.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 15 giờ 05 phút ngày 04/8/2025, tại nhà ông Huỳnh Văn Út H ở số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Ngọc P có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Văn Đăng K1 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus G513H R7 4800H/8GB/512GB/4GB, màu xám, trị giá 6.333.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, 128GB, màu Titan, trị giá: 22.666.000 đồng. Chiếm đoạt của anh Huỳnh Văn Ú H 01 xe mô tô, nhãn hiệu River, màu đỏ, Biển số: 71K3 - 5400, trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt trong lần phạm tội này là: 31.299.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của các bị hại là: 35.665.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo có vẫn cố ý tàng trữ 0,2099 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng vào ngày 05/8/2025. Ngoài ra, bị cáo nhận biết rõ việc trộm cắp tài sản bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã 2 lần cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần là trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 02 vụ trộm là 35.665.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội; đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo được hưởng thêm tình tiết “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo bị kết án về 02 tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Hình phạt bổ sung: lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là không lớn, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho bị hại Lê Thị Hồng T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung R439, màu đen đã qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không thu hồi được.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho:

Huỳnh Văn Đăng K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro, màu Titan, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus G513H R7 4800H/8GB/512GB/4GB, màu xám, ông K1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác

Huỳnh Văn Ú H 01 xe mô tô hiệu: River, màu sơn: đỏ, Biển số: 71K3-5400; Số khung: VHTPCH032HT-009195; Số máy: VTT1P52FMH-051671, ông H, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận anh Trần Nhật T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng Tâm mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro và máy tính xách tay nhãn hiệu Asus sau đó bị thu hồi.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) balo bằng vải màu xanh; Sim số 0966979261 bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1424 gam được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 74/2025 là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, Số Imei1: 860224078575169, Số I: 8602240785755177, là tài sản cá nhân của P, P sử dụng điện thoại liên lạc để bán tài sản trộm cắp.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Tuấn A số tiền 200.000 đồng là số tiền anh A đã mua tài sản của bị cáo phạm tội mà có đã bị thu hồi.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh, làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo sử dụng ma túy đã bị xử phạt hành chính là phù hợp nên ghi nhận. Đối với những người mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng không biết nguồn gốc tài sản nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ phải thực hiện nên phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1424 gam được niêm phong trong Phong bì ký hiệu số 74/2025; 01 (một) balo bằng vải màu xanh; Sim số 0966979261.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, Số Imei1: 860224078575169, Số I: 8602240785755177.

*(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2026).*

3. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Tuấn A số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng cộng, bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Trình**